|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN MANG YANG  **TRƯỜNG TH&THCS ĐAK JƠ TA** | **KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÔN TOÁN** **– KHỐI LỚP 8**  ***Thời gian làm bài : 90 phút*** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Thu thập và tổ chức dữ liệu** | Thu thập, phân loại,  tổ chức dữ liệu theo các tiêu chí cho trước | 2  (0,5đ) |  |  |  | 2  (0,5đ) |  |  |  | 22,5%  2,25đ |
| Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ | 2  (0,5đ) |  | 1  (0,25đ) |  | 2  (0,5đ) |  |  |  |
| **2** | **Phân tích và xử lí dữ liệu** | Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có |  | 1  (0,25đ) | 1  (0,25đ) |  |  | 1  (0,75đ) |  |  | 12,5%  1,25đ |
| **3** | **Một số yếu tố xác suất** | Mô tả xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm của một biến cố với xác suất của biến cố đó | 2  (0,5đ) | 1  (1,5đ) |  |  | 1  (0,25đ) |  |  |  | 22,5%  2,25đ |
| **4** | **Định lí Thalès trong tam giác** | Định lí Thalès trong tam giác | 1  (0,25đ) |  | 3  (0,75đ) | 1  (1,0đ) |  | 1  (1,0đ) |  | 1  (0,5đ) | 35%  3,5đ |
| **5** | **Hình đồng dạng** | Tam giác đồng dạng |  |  | 3  (0,75đ) |  |  |  |  |  | 7,5%  0,75đ |
| **Tổng** | | | **7**  **(1,75đ)** | **2**  **(1,75đ)** | **8**  **(2,0đ)** | **1**  **(1,0đ)** | **5**  **(1,25đ)** | **2**  **(1,75đ)** |  | **1**  **(0,5đ)** | **26**  **(10đ)** |
| **Tỉ lệ %** | | | **35%** | | **30%** | | **30%** | | **5%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **65%** | | | | **35%** | | | | **100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN MANG YANG  **TRƯỜNG TH&THCS ĐAK JƠ TA** | **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÔN TOÁN** **– KHỐI LỚP 8**  ***Thời gian làm bài : 90 phút*** |
|  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/Chủ đề** | | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **SỐ - ĐẠI SỐ** | | | | | | | |
| 1 | **Thu thập và tổ chức dữ liệu** | ***Thu thập, phân loại,  tổ chức dữ liệu theo các tiêu chí cho trước*** | **Nhận biết:**  -Phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ nhiều nguồn khác nhau: Văn bảng, bảng biểu, các kiến thức trong lĩnh vực giáo dục khác….  **Vận dụng:**  - Thực hiện và lí giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ nhiều nguồn khác nhau: văn bản; bảng biểu; kiến thức trong các lĩnh vực giáo dục khác (Địa lí, Lịch sử, Giáo dục môi trường, Giáo dục tài chính,...); phỏng vấn, truyền thông, *Internet*; thực tiễn (môi trường, tài chính, y tế, giá cả thị trường,...).  - Chứng tỏ được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản (ví dụ: tính hợp lí trong các số liệu điều tra; tính hợp lí của các quảng cáo,...). | 2TN |  | 2TN |  |
| ***Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ*** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn. Từ đó, nhận biết được số liệu không chính xác trong những ví dụ đơn giản.  **Thông hiểu:**  - Mô tả được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác  **Vận dụng:**  -Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*), biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*). | 2TN | 1TN | 2TN |  |
| 2 | **Phân tích và xử lí dữ liệu** | ***Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có*** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được mối liên quan giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong Chương trình lớp 8 (ví dụ: Lịch sử và Địa lí lớp 8, Khoa học tự nhiên lớp 8,...) và trong thực tiễn.  **Thông hiểu:**  - Phát hiện được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*), biểu đồ hình quạt tròn (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*).  **Vận dụng:**  - Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*), biểu đồ hình quạt tròn (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*). | 1TL | 1TN | 1TL |  |
| 3 | **Một số yếu tố xác suất** | ***Mô tả xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm của một biến cố với xác suất của biến cố đó*** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm của một biến cố với xác suất của biến cố đó thông qua một số ví dụ đơn giản.  **Vận dụng:**  - Sử dụng được tỉ số để mô tả xác suất của một biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản. | 2TN  1TL |  | 1TN |  |
| **HÌNH HỌC** | | | | | | | |
| 4 | **Định lí Thalès trong tam giác** | ***Định lí Thalès trong tam giác*** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được định nghĩa đường trung bình của tam giác.  **Thông hiểu**  - Giải thích được tính chất đường trung bình của tam giác (đường trung bình của tam giác thì song song với cạnh thứ ba và bằng nửa cạnh đó).  – Giải thích được định lí Thalès trong tam giác (định lí thuận và đảo).  – Giải thích được tính chất đường phân giác trong của tam giác.  **Vận dụng:**  – Tính được độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lí Thalès.  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(đơn giản, quen thuộc)*** gắn với việc vận dụng định lí Thalès (ví dụ: tính khoảng cách giữa hai vị trí).  **Vận dụng cao:**  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(phức hợp, không quen thuộc)*** gắn với việc vận dụng định lí Thalès | 1TN | 3TN  1TL | 1TL | 1TL |
| 5 | **Hình đồng dạng** | ***Tam giác đồng dạng*** | **Thông hiểu:**  – Mô tả được định nghĩa của hai tam giác đồng dạng. |  | 3TN |  |  |
| ***Tổng*** | | |  | 7TN, 2TL | 8TN, 1TL | 5TN, 2TL |  |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | 65% | | 35% | |
| ***Tỉ lệ chung*** | | |  | 100% | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN MANG YANG  **TRƯỜNG TH&THCS ĐAK JƠ TA**  *(Đề có 04 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: TOÁN 8 (Phần TNKQ)**  *Thời gian làm bài: 45 phút (Đề có 20 câu)* |

**Điểm**

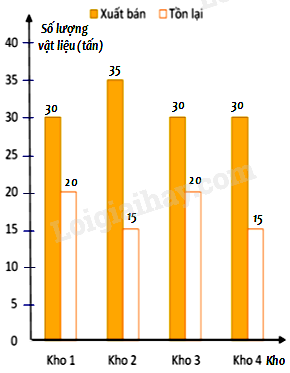
Họ và tên học sinh ………………………………… Lớp 8………………..

**Phần I. Trắc nghiệm khách quan*.* (5,0 điểm)**

*Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây (Mỗi ý đúng được 0,25 điểm).*

**Câu 1.** Bạn Hoa muốn thu thập thông tin về trò chơi dân gian được ưa thích của các bạn trong lớp. Phương pháp bạn Hoa thu được dữ liệu là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Từ nguồn có sẵn | C. Từ nguồn quan sát |
| B. Lập phiếu hỏi | D. Lấy thông tin trên mạng Internet |

**Câu 2.** Một công ty kinh doanh vật liệu xây dựng có bốn kho hàng có 50 tấn hàng. Kế toán của công ty lập biểu đồ cột kép ở hình bên biểu diễn số lượng vật liệu đã xuất bánvà số lượng vật liệu còn tồn lại trong mỗi kho sau tuần lễ kinh doanh đầu tiên. Kế toán đã ghi nhầm số liệu của một kho trong biểu đồ cột kép đó. Theo em, kế toán đã ghi nhầm số liệu ở kho nào ?

1. Kho 1.
2. Kho 2 và kho 4
3. Kho 1 và kho 3.
4. Kho 4.

**Câu 3.**Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào là dữ liệu định tính?

A. Số huy chương vàng mà các vận động viên đã đạt được

B. Danh sách các vận động viên tham dự Olympic Tokyo 2020: Nguyễn Huy Hoàng, Nguyễn Thị Ánh Viên,...

C. Số học sinh nữ của các tổ trong lớp 8

D. Năm sinh của các thành viên trong gia đình em

**Câu 4.** Một số con vật sống trên cạn: Cá voi, chó, mèo, bò. Trong các dữ liệu trên, dữ liệu chưa hợp lí là:

1. Cá voi. B. Chó. C. Mèo. D. Bò.

**Câu 5.** Thống kê số môn thể thao yêu thích của học sinh lớp 8 được cho trong bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn thể thao** | **Số học sinh** |
| 1 | Bóng đá | 25 |
| 2 | Cầu lông | 10 |
| 3 | Bóng chuyền | 5 |
| 4 | Bóng bàn | 2 |

Môn thể thao nào học sinh yêu thích nhiều nhất ?

A. Bóng đá B. Bóng chuyền C. Cầu lông D. Bóng bàn

**Câu 6.** Người phụ trách một câu lạc bộ thống kê số lượng thành viên có mặt tại câu lạc bộ từ thứ 2 đến thứ 6 lần lượt như sau: 12; 15; 17; 20; 20. Biểu đồ thích hợp để biểu diễn dữ liệu trên là:

A. Biểu đồ hình quạt tròn B. Biểu đồ cột

C. Biểu đồ đoạn thẳng D. Biểu đồ cột và biểu đồ đoạn thẳng

**Câu 7.** Thống kê sau cho biết sự lựa chọn của 100 học sinh về bốn nhãn hiệu tập vở:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhãn hiệu tập vở** | **Tỉ số %** |
| A |  |
| B |  |
| C |  |
| D |  |

Nhãn hiệu tập vở C có bao nhiêu học sinh lựa chọn ?

A.  B.  C.  D. 

**Câu 8.** Thống kê tỉ lệ % học sinh lớp 8 chọn môn thể thao yêu thích (mỗi em chọn 1 môn), được cho trong bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn thể thao** | **Bóng đá** | **Cầu lông** | **Bóng chuyền** | **Bóng bàn** |
| Tỉ lệ % | 50% | 25% | 12,5% | 12,5% |

Biểu đồ thích hợp để biểu diễn dữ liệu từ bảng thống kê trên là:

A. Biểu đồ cột B. Biểu đồ hình quạt tròn

C. Biểu đồ đoạn thẳng D. Biểu đồ cột và biểu đồ đoạn thẳng

**Câu 9.** Thống kê số lớp từ khối 6 đến khối 9 của một trường THCS lần lượt là: 9; 8; 7; 6. Bảng thống kê biểu diễn dữ liệu trên:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | 6 | 7 | 8 | 9 |
| **Số lớp** | 9 | 8 | ? | 6 |

Số lớp khối 8 là?

1. 9 B. 8 C. 7 D. 6

**Câu 10**. Thống kê tỉ lệ % kết quả cuối năm của lớp 8 được trong bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Xếp loại học lực** | **Tỉ lệ %** |
| Tốt |  |
| Khá | 30% |
| Đạt | 50% |
| Chưa đạt |  |

Kết quả học sinh xếp loại khá nhiều hơn số học sinh xếp loại chưa đạt là bao nhiêu % ?

A. B.  C. D. 

**Câu 11.** Trong trò chơi tung đồng xu, ta có: Xác suất của biến cố “Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt N” bằng:

A. B. C. D.

**Câu 12.** Bạn Hạ Băng tung đồng xu 10 lần liên tiếp và được kết quả như bảng sau, biết mặt ngửa (N) và mặt sấp (S).

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lần thứ | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Mặt | S | N | S | S | N | S | N | S | S | N |

Xác suất thực nghiệm của biến cố:"Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt S" là:

A. B. C. D.

**Câu 13.** Trong trò chơi gieo xúc xắc, khi số lần gieo xúc xắc ngày càng lớn thì xác suất thực nghiệm của biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chẵn” ngày càng gần với số thực:

A. B. C. D.

**Câu 14:** Cho biết  khi đó ta có:

A.  B.  C.  D. 

**Câu 15.** Chọn câu đúng trong các câu sau:

A. Đường trung bình của tam giác là đường nối hai cạnh của tam giác.

B. Đường trung bình của tam giác là đoạn nối trung điểm hai cạnh của tam giác.

C. Trong một tam giác chỉ có một đường trung bình.

D. Đường trung bình của tam giác là đường nối từ một đỉnh đến trung điểm cạnh đối diện.

**Câu 16:** Cho biết , hãy chọn câu trả lời đúng.

A.  B. 

C.  D. 

**Câu 17**.Cho có AB = 4cm; DB = 2cm; AC = 8cm và AD là đường phân giác của . Độ dài DC là:

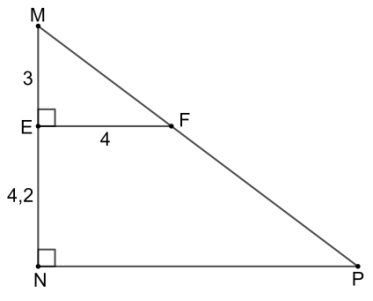
A. B. C. D.

**Câu 18.** Cho  có các kính thước như hình vẽ, khi đó tỉ số độ dài củavà  bằng:



A. . B. . C. . D. .

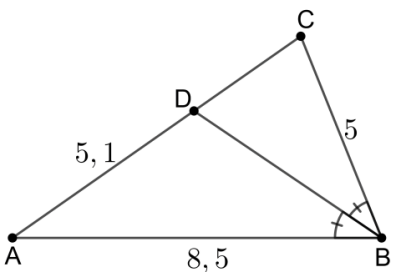
**Câu 19.** Cho hình vẽ:



Độ dài là:

1. 5,6 B. 5,4 C. 3,15 D. 8

**Câu 20.** Cho hình vẽ:



Độ dài là:

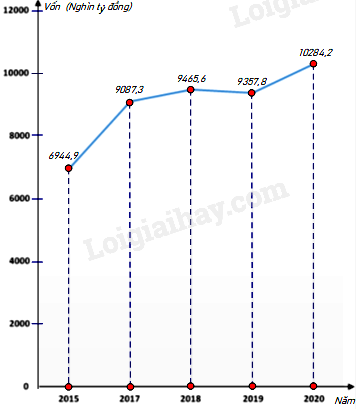
A.3 B.8,1 C. 13,4 D. 8,7

*------------- Hết -------------*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN MANG YANG  **TRƯỜNG TH&THCS ĐAK JƠ TA**  *(Đề có 02 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: TOÁN 8 (Phần Tự luận)**  *Thời gian làm bài: 45 phút (Đề có 04 câu)* |

**Phần II: Tự luận (5,0 điểm)**

**Câu 21 (1,0 điểm)**

Biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của doanh nghiệp nhà nước của nước ta qua các năm 2015; 2017; 2018; 2019; 2020.*(đơn vị: nghìn tỷ đồng)*

*(Nguồn:Niên giám thống kê 2021)*

1. Lập bảng thống kê vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của doanh nghiệp nhà nước của nước ta qua các năm *2015; 2017; 2018; 2019; 2020* theo mẫu sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 2015 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
| Vốn  (nghìn tỷ đồng) | ? | ? | ? | ? | ? |

1. Năm nàovốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của doanh nghiệp nhà nước của nước ta là nhiều nhất? ít nhất?
2. Năm 2020 vốn sản xuất kinh doanh bình quân của doanh nghiệp nhà nước tăng bao nhiêu phần trăm so năm 2015 *(làm tròn kết quả đến hàng phần mười)*?

**Câu 22 (1,5 điểm)** Hình bên mô tả một đĩa tròn bằng bìa cứng được chia làm tám phần bằng nhau và ghi các số 1; 12 ; 18; 22; 27; 69; 96; 99. Chiếc kim được gắn cố định vào trục quay ở tâm của đĩa. Quay ngẫu nhiên một lần, ghi kết quả xảy ra đối với số ở hình quạt . Trong 32 lần quay số liên tiếp, có 2 lần mũi tên chỉ vào số 22, có 6 lần mũi tên chỉ vào số 18, có 10 lần mũi tên chỉ vào số 96.

* 1. Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “Mũi tên chỉ vào số 22”?
  2. Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “Mũi tên chỉ vào số 18”?
  3. Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “Mũi tên chỉ vào số 96”?

**Câu 23 (2,0 điểm)**Cho hình thang ABCD (AB// CD) có O là giao điểm 2 đường chéo. Qua O kẻ đường thẳng song song với AB cắt AD và BC lần lượt tại E và H.

a) Chứng minh:

b) Chứng minh: HO = EO.

**Câu 24 (0,5 điểm)**Nhà bạn Khoa ở vị trí B, nhà bạn Ngọc ở vị trí C ( hình vẽ bên), biết rằng tứ giác AMNC là hình vuông và B là trung điểm của AM. Hai bạn đi bộ cùng một vận tốc trên con đường BC đến điểm D. Bạn Khoa xuất phát lúc 8h30. Hỏi bạn Ngọc phải xuất phát lúc mấy giờ để gặp bạn Khoa lúc 9h tại điểm D?

**

*------------- Hết -------------*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN MANG YANG  **TRƯỜNG TH&THCS ĐAK JƠ TA** | **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 -2024**  **MÔN TOÁN – KHỐI LỚP 8**  *Thời gian làm bài : 90 Phút* |
| **Phần I: Trắc nghiệm** **khách quan (5,0 điểm).**  Mỗi đáp án chọn đúng được 0,25 điểm   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | | Đáp án | B | D | B | A | A | C | A | B | C | D | A | C | B | A | B | A | C | B | A | B |   **Phần II: Tự luận** **(5,0 điểm)**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Bài** | **Ý** | **Đáp án** | **Điểm** | | **1**  **(1đ)** | a | |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Năm | 2015 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | | Vốn  (nghìn tỷ đồng) | 6944,9 | 9087,3 | 9465,6 | 9357,8 | 10284,2 | | 0,25 | | b | Vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của doanh nghiệp nhà nước của nước ta nhiều nhất là năm 2020; ít nhất là năm 2015. | 0,25 | | c | Tỉ số phần trăm vốn sản xuất kinh doanh bình quân của doanh nghiệp nhà nước năm 2020 so với năm 2015 là:  Năm 2020 vốn sản xuất kinh doanh bình quân của doanh nghiệp nhà nước tăng 148,1% - 100% = 48, 1% so năm 2015. | 0,25  0,25 | | **2**  **(1,5đ)** | a | Số lần mũi tên chỉ vào số 22 là 2 lần.  Xác suất thực nghiệm của biến cố “ Mũi tên chỉ vào số 22”là | 0,25  0,25 | | b | Số lần mũi tên chỉ vào số 18 là 6 lần.  Xác suất thực nghiệm của biến cố “ Mũi tên chỉ vào số 18” là | 0,25  0,25 | | c | Số lần mũi tên chỉ vào số 96 là 10 lần.  Xác suất thực nghiệm của biến cố “ Mũi tên chỉ vào số 96” là | 0,25  0,25 | | **3**  **(2đ)** |  | O  B  A  E  H  D  C | 0,25 | | a | Xét Δ ACD có OE // CD (O thuộc EH, EH// CD)  Áp dụng định lí Thalès, ta có : | 0,25  0,5 | | b | Ta có : (cm câu a) (1)  Xét Δ BDC có OH // CD (O thuộc EH, EH// CD)  Áp dụng định lí Thales ta có  (2)  Xét Δ ABC có OH // AB (O thuộc EH, EH// AB)  Áp dụng định lí Thales ta có  (3)  Từ (1), (2) và (3) suy ra  Do đó HO = EO (đpcm) | 0,25  0,25  0,25  0,25 | | **4**  **(0,5đ)** |  | Do tứ giác AMNC là hình vuông nên AN là phân giác  Hay AD là phân giác    Vậy bạn Ngọc phải đi với thời gian gấp đôi bạn Khoa.  Nên bạn Ngọc phải xuất phát lúc 8h thì gặp bạn Khoa tại D lúc 9h | 0,25  0,25 |   *Đak Jơ Ta, ngày tháng năm 2024*  **Duyệt CM Duyệt của tổ CM Người ra đề**      Lê Thị Thanh Nguyễn Văn Lộc Khương Thị Ngọc Hà | |